

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH LONG  
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-11-2022  
"Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tư

2. Bà Võ Thị Bích Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long - tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 89/2022/TLST-HN, ngày 21/7/2022, về việc "*Tranh chấp Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (Có mặt). Địa chỉ: Số 21, đường Đ, phường T, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long. Tạm trú: Số 381, ấp Ah, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Thái Sơn P, sinh năm 1973 (Vắng mặt). Địa chỉ: Số 21, đường Đ, phường T, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông P tự tìm hiểu nhau một năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long vào ngày 25/01/2014. Sau khi kết hôn, bà H và ông P sống chung với gia đình của ông P. Bà và ông P sống hạnh phúc được khoảng hơn hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 11/2015, nguyên nhân do ông P thường xuyên đi chơi, không có công việc làm ổn định, không chăm lo cho vợ và con, đồng thời giữa bà H và mẹ chồng cũng có

xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay bà và ông P không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn đoàn tụ, vì vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông P có một con chung tên Thái Nguyễn H1, sinh ngày 07/11/2014. Hiện nay cháu H1 đang ở chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà H đang làm công việc buôn bán tạp hóa tại nhà, thu nhập bình quân từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng, đây là mức thu nhập ổn định hàng tháng của bà và có đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H khai bà và ông P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Thái Sơn P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Ông P vắng mặt tham gia hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Thái Sơn P được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà H và ông P tự nguyện tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn ông bà cũng có thời gian sống hạnh phúc nhưng đến khi xảy ra mâu thuẫn thì ông bà không cùng nhau giải quyết và hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Tại tòa, bà H trình bày ông bà đã sống ly thân nhiều năm, bà H không còn tình cảm với ông P nên không thể đoàn tụ. Về phía ông P tại tòa vắng mặt và cũng không nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H, Tòa án căn cứ lời khai, tài liệu chứng cứ bà H cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Xét lời khai của bà H tại tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Bà H và ông P có một con chung tên là Thái Nguyễn H1, sinh ngày 07/11/2014. Bà H yêu cầu nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu H1. Về phía ông P cũng không nêu ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà H khi Tòa án thụ lý

giải quyết vụ án. Do đó, xét yêu cầu của bà H, nguyện vọng của cháu H1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H giao cháu H1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông P có quyền xin thay đổi nuôi con nếu xét thấy cần thiết và phải thực hiện thủ tục xin thay đổi theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Thái Sơn P.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Nguyễn H1, sinh ngày 07/11/2014 là con chung của bà H và ông P cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp

ngày 11/7/2022 theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0001350 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục Thi hành án TPVL;
- UBND phường T, TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Thị Mỹ Dung**